

Chuyện quanh quán Cây Dừa

_____ nhà văn Đức Ban

Gần trung tâm thị xã N, có một lối ngõ lỏm nhòm đất đá nối đường phố chính với cái ao bèo tây vốn là hai cái hồ bom liền nhau thời chiến tranh. Hai bên lối ngõ chen chúc những ngôi nhà lợp phi brô xi măng có những ô cửa sổ hình vuông đơn điệu giống y nhau. Ngoài cùng lối ngõ, giáp đường phố chính Đình Tiên Hoàng sừng sững hai tòa nhà cao tầng của ông Nghiêm Hoàn và ông Trịnh Soa. Nhà ông Hoàn ở phải, nhà ông Soa ở trái. Bao nhiêu năm trôi qua, hai tòa nhà ấy chẳng đưa lại cho lối ngõ chúng tôi chút vinh dự, sinh động nào. Mùa đông ngõ lỏm bóng nước trông âm đạm, và hoang vắng, mùa hè thì bạc phếch, mù mịt bụi trắng quẩn trong tiếng u u của gió Lào từ phía rừng thổi về.

Khoảng năm mươi mét từ ao bèo tây lên, bên lề lối ngõ có một cây dừa thân uốn cong vẻ nhẵn nhục, nín nhịn nhưng lá thì xếp lớp xanh ngời vươn rộng lên trời. Cứ đêm trăng sáng lá dừa xào xạc thia lia những mảnh vàng xuống dọc lối ngõ nom thật thích mắt. Cách gốc dừa chục bước chân chơ vơ túp lều của ông lão chữa khóa thương phen tre, lợp tranh cọ. Phen và tranh cùng lên màu nâu đất. Lão là người đặc biệt nhất trong đám dân xích lô chúng tôi. Suốt ngày lão hi hục mài dũa những cái chìa khoá đủ cỡ giữa rất nhiều ống khoá nằm lẫn lóc trên mặt đất lấm tấm bụi vàng ươm. Khuôn mặt lão có nhiều nét linh lợi, đôi mắt còn rất sáng so với tuổi sáu mươi. Chúng tôi gọi lão là nhà thông thái vì lão biết rất nhiều chuyện đông, tây, kim, cổ và thường nói ra những câu ý vị sâu sắc về con người, về cuộc đời. Những lúc lão kể chuyện, khuôn mặt lão nhuốm vẻ u uẩn còn giọng nói thì trầm đục như vọng từ đáy giếng sâu vậy.

Đến một ngày thêm ngôi nhà xinh xắn mọc lên bên gốc dừa và túp lều lão chữa khóa bớt đi vẻ chơ vơ. Ngôi nhà xây tường gạch, quét vôi xanh lợt tôn lạnh, cửa ra nom rất chắc chắn. Thợ làm nhà người xứ khác. Nghe đồn ông Nghiêm Hoàn thuê họ làm khoán theo cách thức giao chìa khoá nhận tiền. Ấy là ông ta chuẩn bị cho ngày về hưu - chúng tôi thầm nghĩ vậy. Rồi vào một buổi sáng tươi tắn, hình như của tiết thanh minh, một chị phụ nữ xuất hiện dưới gốc dừa. Tên chị là Yên, gốc gác vùng này. Bươn chải hàng chục năm ở vùng núi phía Bắc, nay mỗi mệt chị về lối ngõ chúng tôi tìm sự yên ổn. Chỉ biết vậy, không ai tìm hiểu thêm. Dân xích lô chúng tôi kiêng nhất việc nhúng mũi vào chuyện người khác.

Một tuần sau ngày chị đỏ lửa, một cái xe bò lổp chở về từng chồng bàn ghế Xuân Hòa tuyền màu nâu. Chị Yên khai trương cửa hàng bán bia, rượu với nộm hoa chuối rừng. Lúc đầu chỉ dân xích lô chúng tôi tới quán chị. Dần dà người ngoài phố vào; chen chúc. Chẳng biết từ đâu ra cái tên : Quán Cây Dừa. Quán Cây Dừa hấp dẫn khách ngoài về mềm mại của chị Yên, hương vị rất riêng của món nộm còn bởi bóng râm của cây dừa và tiếng xào xạc, xào xạc mơ hồ trên đầu và bốn phía chung quanh. Càng ngày chúng tôi càng nhận ra chị Yên là người phụ nữ có tuổi duyên dáng, lịch sự, dọc lối ngõ không có loại đàn bà như thế. Cánh đàn ông chúng tôi thoát cái trở nên nhanh nhẹn hơn, vui vẻ và lả lơi hơn, còn các bà vợ của chúng tôi thì không giấu sự bức bối. Họ kéo lên trụ sở khối phố phản nản cảnh ồn ào còn dự đoán ra tình trạng mất trật tự, trị an ở quán Cây Dừa. Khối trưởng, nguyên Giám đốc Sở Văn hóa nghỉ hưu thuyết phục họ về cơ chế thị trường, về không khí dân chủ xã hội, về khoản thuế thu được ở quán Cây Dừa, về số tiền chị Yên góp một cách hào phóng vào quỹ Đèn on đáp nghĩa, quỹ phòng chống bão lụt, quỹ xóa đói giảm nghèo, quỹ khuyến học ... Khối trưởng còn cả cười mà rằng, chị Yên chỉ làm cho bọn đàn ông trong lối ngõ tử tế hơn, bảo hù hồng là bịa đặt. Những bà vợ chúng tôi nghe, xuôi tai. Họ thích nhiều sự, chứ ai cũng biết quán Cây Dừa đã đưa tới cho ngõ cái không khí vui vẻ chưa từng có.

Thế cho đến năm thứ hai kể từ khi chị Yên xuất hiện và là năm thứ năm ông giám đốc Sở văn hóa làm khối trưởng một lớp cán bộ lãnh đạo mới thay thế lớp lãnh đạo cũ từ khối lên phường, lên thị, lên tỉnh thì sự ưu ái của chính quyền đối với chị Yên không còn nữa. Khối trưởng mới chính là ông Trịnh Soa. Trịnh Soa người lùn, mặt lạnh lùng. Ông ở nhà một mình. Vợ và hai cô con gái ở

trong ốt bán hàng tạp hóa ngay trong chợ tỉnh. Ngõ như công việc khôi trường của ông chung quy chỉ ở mỗi quán Cây Dừa. Ông ra rất nhiều quy định bắt chị Yên phải tuân thủ. Nào là, không được bán quá 9 giờ đêm, không được bán thuốc lá và rượu ngoại; nào là không được mở nhạc lớn, không được để khách say rượu, không được mua hoa chuối rừng của lão già người dân tộc Chứt từ rừng về vì biên giới đang mất ổn định, vân vân ... Loáng thoáng đây đó rằng, chị Yên có quá khứ không rõ ràng. Tôi hỏi lão chữa khóa, lão chỉ thờ dài không đáp.



Một sáng trời mưa rào, gió bắc hun hút thổi, chúng tôi mở cửa đã thấy ông Trịnh Soa giương cái ô màu tím hoa bèo tây đi về phía quán Cây Dừa. Chúng tôi nói chuyện nhau : “Sắp có chuyện”. Chúng tôi nói vậy vì trước đó đã nghe phong thanh quán Cây Dừa sắp đóng cửa vì chị Yên không có chứng minh thư nhân dân. Đã nói một lần là dân xích lô chúng tôi kiêng nhúng mũi vào chuyện người khác. Vậy nhưng chẳng hiểu vì sao, từ lúc nào chúng tôi lại cứ quan tâm đến chị chủ quán đang ngày mỗi mất dần vẻ duyên dáng, tươi tắn. Khi ông Trịnh Soa gõ cộc cộc vào cửa quán Cây Dừa, chị Yên hiện ra với khuôn mặt trắng xanh, mái tóc rũ xòa trên vai, thì da thịt tôi rân rân cả lên. Tôi bước ra sân và thấy cánh cửa quán Cây Dừa đóng mạnh. Trịnh Soa lùi lại mấy bước. Không nói chúng ta cũng đoán biết ông ta tức giận đến mức nào. Chúng tôi nghe tiếng ông rõ mồm một trong tiếng gió xào xạc trên lá dừa : “Tôi sẽ lệnh đóng quán. Sẽ còng cái còng số 8 vào tay cô như chồng cô ấy”. Chúng tôi biết thêm, chồng chị

Yên ở tù. Còn vì sao thì mãi sau này mới rõ.

Trịnh Soa về được một lúc thì chị Yên ra khỏi nhà. Chị lên chiếc thuyền nan của thằng Bá cò làm nghề hái rau muống nổi giữa ao bèo tây. Chị cho thuyền lách giữa những cụm bèo, nhìn xa như những nắm mớ loang lổ những vệt màu xanh và màu tím, sang bờ bên kia, nơi có mấy ngôi nhà cao tầng của bộ đội biên phòng và một dãy nhà tù trắng toát. Nửa buổi không khí nóng nực, bức bối và chẳng hiểu sao có mùi hăng hăng của cỏ gầy. Thế cho đến giữa trưa mới có vài làn gió mềm mại từ phía biển thổi lên. Lần đầu tiên dân xích lô chúng tôi ca cẩm về sự chậm chạp của thời gian. Chập tối chị Yên trở về, dáng vẻ uể oải, khuôn mặt buồn thiu. Tôi đón chị giữa ngõ, hỏi : “Có chuyện gì hả chị ? Cứ nói, dân xích lô chúng tôi sẽ bảo vệ chị”. Chị gượng cười, cảm ơn tôi và không nói gì thêm.

Nửa đêm hôm ấy, ông Nghiêm Hoàn xuất hiện. Tuy cùng lối ngõ, nhưng chúng tôi không quan hệ với ông. Ông đi làm bằng ô tô con, ngày ở công sở, tối chẳng thấy bóng dáng ông đâu. Vì vậy, cái sự giữa đêm hôm khuya khoắt ông tới quán Cây Dừa thu hút trí tò mò của dân dọc lối ngõ. Chúng tôi nghĩ, chắc là khối đối xử quá đáng với chị Yên nên ông Hoàn đến tìm hiểu hư, thực. Chị Yên đón ông Hoàn vào. Và lập tức cửa được đóng kín. Một mảnh trăng lưỡi liềm uốn cong trên nền trời chỉ chít sao vừa đủ hắt bóng thẫm đen của tán lá dừa lên túp lều lão chữa khóa và kéo một vệt dài dọc lối ngõ. Vài người rồi rãi đứng trong bóng thẫm đen ấy về sau kể lại rằng, họ thì thảo không nghe rõ lời, chỉ rõ tiếng khóc nức của chị Yên.

Ông Nghiêm Hoàn vừa ra khỏi quán Cây Dừa thì một chiếc xe ô tô con từ ngoài phố chính gầm gừ chạy vào đỗ ngay trước mặt ông Hoàn. Từ trên xe bước xuống hai người, một đàn ông một đàn bà. Chúng tôi nhận ra ông Trịnh Soa và bà Nga - vợ ông Nghiêm Hoàn. Mãi mấy ngày sau đó, chúng tôi cũng chưa hết sững sốt bởi sự ồn ã xảy ra ở quán Cây Dừa đêm ấy. Bà Nga - người đàn bà thường mặc áo quần màu trắng, đi xe ô tô con màu sữa - xô ra tất cả những từ thô tục đến dân xích lô chúng tôi cũng chưa một lần dùng. Tôi nghiệp chị Yên ! Chị đưa hai bàn tay run run ôm lấy khuôn mặt ướt nước mắt, trong ánh trăng nó lóe sáng lên. Và trời ạ, chị không nói lấy một lời. Sáng ra, tôi vừa dụi mắt vừa hỏi lão già chữa khóa : “Bác nói sao về vụ việc đêm qua”. Lão buồn

rầu đáp: “Hơn cả đánh ghen !” – “Nguyên do vì đâu ?” Lão phẩy tay: “Chuyện dài lắm”. Rồi ra về.

Những ngày sau đó, trụ sở khối phố liên tục các cuộc họp : chi bộ, phụ nữ, đoàn thanh niên, hội cựu chiến binh ... Nội dung quay quanh quán Cây Dừa. Ông Trịnh Soa nói về trật tự trị an, về an ninh chính trị, về các tệ nạn xã hội, về môi trường văn hóa cả về tác hại của bia, rượu, thuốc lá. Cứ như cả khối, cả thị xã chỉ còn mỗi vấn đề cản trở sự đoàn kết, phát triển là nằm gọn ở quán Cây Dừa.

Một lần gặp chị Yên, tôi nói: “Thấp trời phải đi còng, chị nói vài lời xin ông ta đi”. Chị cười, nụ cười buồn hơn là vui. “Chú bảo tôi xin cái gì ? Vả, chú chưa hiểu ngọn nguồn, cơn có đâu”. Rồi chị đi đi lại lại trước mặt tôi, ngực ưỡn lên, mái tóc chải vòng đầy vẻ tự tin, thách thức.

Quán Cây Dừa vắng khách. Một cái gì đó thật nặng nề trùm lên lối ngõ chúng tôi. Chúng tôi ngồi ở quán chị Yên cứ có cảm giác bứt rứt không yên. Dân ngoài phố không thấy ai vào. Lá dừa vẫn xào xạc, bóng râm vẫn mịn màng nhưng mà chỉ để cho chị Yên và lão chữa khóa ngồi với nhau bản thân ngõ hẻm của họ bay đi đâu đó.

Rồi bỗng có tin, ông Nghiêm Hoàn buộc phải nghỉ việc, chờ nhận sổ hưu. Chuyện rò rỉ chỗ này, chỗ nọ nghe rằng, ông ta dính dáng tới một vụ buôn bán ma túy hồi nào đấy. Tôi gặp lão chữa khóa. Lão nói với giọng tức tối lần đầu tiên tôi gặp: “Đấy là mẹo mực Trịnh Soa. Chao ôi, cái mẹo !”. mấy ngày liền không thấy bóng chị Yên. Quán Cây Dừa vắng vẻ. Mấy anh xích lô không khách gác càng xe vào gốc dừa thiu thiu ngủ. Thế rồi chúng tôi biết chị Yên đã bỏ đi. Vài người lên gặp khối trưởng Trịnh Soa. Ông ta mách mách mắt và cười mỉm.

Một nỗi buồn xâm chiếm lòng tôi. Tôi bỗng thấy nhớ chị Yên mỗi khi nhìn lối ngõ vắng hoe hoắt và cây dừa uốn cong xuôi từng vệt bóng râm mịn màng không yên trên mái quán và trên lối vào túp lều lão chữa khóa. Lại nghe, ông Nghiêm Hoàn bỏ nhà đi theo chị Yên. Đền nhà ai rặng nhà nấy, chúng tôi nào biết rõ nguồn cơn. Dù sao đi nữa, nếu lời đồn kia là đúng sự thực thì chị Yên không phải sống một mình. Dân xích lô chúng tôi hai phần ngày có người ở kề cạnh nên sợ cái sự một mình lắm.

* * *

Vào một tối nóng nực không ngủ được, tôi đi dọc lối ngõ hóng gió rồi rẽ vào lều lão chữa khóa. Lão đang nửa nằm nửa ngồi trên cái ghế xích đu gỗ giữa sân, ngửa mặt nhìn trời. Lão chỉ cho tôi tấm chiếu cói trải cạnh đây, ý bảo tôi ngồi xuống. Tôi dịch lại gần lão, buông giọng hỏi : “Mấy bữa thu nhập thế nào, bác ?”. Lão đáp : “Tớ nhúc nhích tay chân cho vui chứ tính chi thu nhập”. Tôi không ngờ, lão tỏ ra bức bối bởi câu hỏi của tôi. Là tôi hỏi để mà hỏi, chứ có hàm ý sâu xa gì đâu. Tôi biết, lão có mỗi cô con gái làm giám đốc thư việc tỉnh, chồng là trưởng phòng gì đó ở Sở điện lực, đời sống khá giả, đặc biệt là cả hai vợ chồng đều rất thương lão. Lão từng khoe nhiều lần vậy. Vợ lão sinh con tròn tám tháng thì mất. Một cơn sốt rét ở rừng Trường Sơn thời chiến tranh ử máu trong người vợ lão mà lão không hay biết. Lão nói tiếp : “Tớ sắp có cháu. Tớ sẽ về ở với vợ chồng con gái tớ. Sắp xa cái ngõ này rồi”. - Tôi nói : “Bác về, chúng tôi buồn lắm”. Lão nhìn lên mấy cái lá dừa trên đầu, trong ánh trăng dọi từ trên xuống, ánh điện chiếu từ dưới lên, nom hết những tấm thủy tinh, giọng trách móc : “Tớ chỉ sợ các cậu không biết buồn thôi”. Tôi nói theo suy nghĩ của mình : “Bao nhiêu là chuyện buồn từ ngày chị Yên về đây”. Lão quay nhìn tôi : “Nhưng mà không phải vì chị ấy”. Thấy lão quan tâm đến điều tôi vừa nói, tôi hỏi : “Tin đồn ông Nghiêm Hoàn, hư, thực ra sao hở bác ?”. Lão đáp : “Lâu lắm rồi tớ và ông ấy không quan hệ với nhau. Chao ôi, con người thời nay sâu sắc lắm, nhiều mưu ma, chước quỷ lắm, khó hiểu lắm”. Theo lời lão, hiện lên trước mắt tôi một cái gì đó lơ mơ, không rõ rệt. Tôi nói : “Bác kể cho cháu nghe đi ! Bác đừng nói là bác không biết”. Những đường nét trên khuôn mặt lão run rẩy, ít nhất đấy là cảm giác của tôi. Lão cựa quậy trên ghế, đập tay lên đầu, thờ dãi. Cuối cùng lão nói : “Thì tớ kể vậy ... Chuyện lâu lắm rồi, từ hồi còn chiến tranh cơ. Bấy giờ tớ, ông Nghiêm Hoàn và ông Trịnh Soa ở

với nhau. Ông Hoàn đại đội trưởng, ông Soa phó, còn tớ thuộc loại điều đóm. Bọn tớ sống với nhau thuận hòa lắm. Thỉnh thoảng tớ về quê xách lên chai rượu, ba thằng xúm lại uống nhắm với lá bứa hoặc hội bo bo. Lá bứa ở rừng chua chua, bù bù hợp với rượu sắn. Hồi ấy làm chi có rượu nếp trong vắt, sủi tăm như của chị Yên giờ. Chao, không còn trưởng, phó chi là bè bạn. Thế cho đến ngày hòa bình. Thanh niên xung phong bọn tớ chuyển sang làm giao thông. Chiến tranh chán cho những con đường nát ra, nom đen thương. Công việc của bọn tớ có khi còn vất vả hơn cả trong chiến tranh. Cái chết không rình mò bọn tớ nữa nhưng nhiều người trong bọn tớ lâm bệnh, chữ nghĩa bây giờ gọi là bệnh công thần ấy. Chẳng là mỗi một nhiều rồi, muốn được sạch sẽ một chút, thanh thoi một chút. Vậy mà cứ vẫn lại xềng, cuốc, đất, đá.

Lão im bật, móc dưới ghế lên cái điều thuốc lão, nhưng lão không hút mà chống nó xuống đất, gác cầm lên miệng điều. Tầm thân lão còng gập xuống và vì vậy khuôn mặt lão chìm vào bóng đêm. Lão nói tiếp, giọng trở nên dặt dứ : “Người lâm bệnh nặng là Trịnh Soa. Hắn chạy thầy, chạy thuốc ở Tỉnh đoàn. Rồi dùng một cái, có công văn của Tỉnh đoàn xin hắn lên làm Trưởng Ban tuyên giáo. Nhưng Trịnh Soa không được đi. Đoạn này thì tớ không hiểu rõ lắm, chỉ biết là Nghiêm Hoàn đã ghi thế nào đó vào lý lịch Trịnh Soa. Tớ hỏi. Nghiêm Hoàn đáp : “Phẩm chất như hắn (tức Trịnh Soa) mà làm tuyên giáo làm sao bảo vệ được đường lối của Đảng. Riêng mỗi chuyện sinh hoạt đã đáng kỷ luật rồi”. Của đáng tội, vùng bọn tớ đóng quân con gái đã nhiều lại đẹp, lại thiếu đàn ông, họ bám lấy Trịnh Soa như sung. Rồi tớ lại không hiểu, người thay Trịnh Soa lên Ban tuyên giáo Tỉnh đoàn lại chính là Nghiêm Hoàn. Rồi tớ cũng lại không hiểu, người thay Nghiêm Hoàn làm đại đội trưởng không phải cấp phó Trịnh Soa theo lẽ thường mà lại một ả trung đội phó. Tớ ngẫm, đời sinh ra đường đi cho con người trước khi sinh ra nó. Nghiêm Hoàn đi chưa đầy hai tháng thì có chỉ thị trên về giải thể thanh niên xung phong. Chao ôi, nháo nhác cả lên. Kê đi học, người chuyển ngành, người về quê cày ruộng. Tớ và Trịnh Soa chuyển về Tỉnh đoàn. Vậy là, bọn tớ lại nhót chung một chuồng. Trịnh Soa được đề bạt làm Trưởng phòng tổ chức, tớ may phước giữ chân bảo vệ cơ quan. Bọn tớ sống với nhau theo kiểu “bằng mặt không bằng lòng” nay thấy nhan nhân ấy. Dù sao thì vẫn yên ổn.

Lão ngừng kể. Chung quanh đêm tĩnh lặng, nghe rõ tiếng lá dừa chạm khê vào nhau trong khoảng không bằng bạc ngay trên đầu chúng tôi. Tôi nói, không giấu nổi hồi hộp : “Vẫn thấy yên ổn”. Lão trút một tiếng thở dài, rồi tiếp : “Mấy tháng sau, bắt đầu chuyện khác. Người ta nhận về một cô gái chưa đầy hai mươi tuổi, thua bọn tớ đúng một giáp. Từ nhỏ đến lúc ấy tớ chưa thấy người con gái nào xinh đẹp, dịu dàng như cô ta. Đời nay tớ cũng không thấy nữa. Tớ đã nói một lần với ai đó rằng, thế gian mười chuyện có tám dính tới đàn bà. Nghiêm Hoàn và Trịnh Soa đều muốn yêu cô ấy, muốn làm chồng cô ấy. Khi hai thằng đàn ông nhìn một con đàn bà, tất sinh sự chẳng lành.

Không nén được, tôi hỏi : “Sự ấy thế nào ?”. Lão thở dài, lần này tiếng thở dài nghe buồn nẫu nùng. “Ôi biết bao nhiêu là chuyện, không đồng đội, đồng chí chi nữa giữa ông Nghiêm Hoàn và Trịnh Soa. Thời trai trẻ. Nghiêm Hoàn thuộc loại đẹp mã, còn Trịnh Soa thấp lùn, mặt mũi tối om om. Cô Yên quý mến Hoàn rõ vằn bàn tay. Đã nhiều lần tớ thấy Nghiêm Hoàn chở cô ấy về quê trên cái xe đạp Liên Xô cao lồng ngồng. Khổ là Trịnh Soa lại là thủ trưởng trực tiếp của cô gái trẻ ấy. Đừng tưởng địa vị quyền lực không là cái chi đối với tình yêu. Cô Yên bị Trịnh Soa giám sát như một tù nhân. Tớ thấy chương mới nói với Trịnh Soa. Tớ nói thế này : “Rõ là cô ấy không yêu ông, hà cớ chi ông cứ chọc gậy bánh xe vậy”. Trịnh Soa cười khanh khách một lúc rồi bảo : “Hắn chọc gậy vào đời tôi, ông không nhớ à ? Sông phẳng ! Nghe chưa ?”. Trời đất ! Ở đời có thứ sông phẳng vậy đó cậu ạ. Thế rồi, một bữa cũng độ này, vào chừng gần nửa đêm như bây giờ, tớ thấy cô Yên đi về phía phòng Trịnh Soa. Tớ ngáng đường hỏi : “Cô đi đâu ?”. Cô ta như hét vào mặt tớ : “Thủ trưởng con gọi” - “Sao gọi vào lúc đêm hôm thế này ?”. Tớ hỏi tớ hơn là hỏi cô ấy. Cô ấy bỗng bật khóc và bỏ chạy. Tớ thương cô ấy còn vì cả tính bĩ tiện của tớ nữa, tớ đã không tự mình bảo vệ cô ấy mà đi mách với Nghiêm Hoàn. Chuyện gì xảy ra nó đã xảy ra. Cậu có thấy cái sẹo bên má Trịnh Soa không ? Bao nhiêu là năm rồi, cái sẹo vẫn trơ trơ trên mặt ông ta. Cơ quan họp suốt ngày. Trịnh Soa bảo, Nghiêm Hoàn đánh ông ta. Nghiêm Hoàn im lặng. Cô Yên khai, trong lúc xô xát. Trịnh Soa ngã đập mặt vào gờ bàn. Cuối cùng người ta đổ mọi tội lỗi lên đầu cô ấy. Từ quan hệ nam nữ bất chính đến gây mất đoàn kết nội bộ, đến xúc phạm đồng chí mình, đến

không tôn trọng lãnh đạo. Không ai bênh vực cô ấy. Ở đời có những chuyện như vậy. Người ta vì cái lợi riêng cho mình mà bán sự thật cho quý. Tớ cũng thuộc loại ấy. Tớ thấy Nghiêm Hoàn cầm thanh gươm chạy khỏi phòng Trịnh Soa, vút xuống hồ nước như thể nào. Nhưng tớ ngậm hột thị. Tớ tột tể thế đấy. Ngay hôm sau, cô Yên lặng lẽ bỏ cơ quan ra đi. Chẳng ai biết cô đi đâu và cũng chẳng ai có ý định tìm cô. Thế cho đến năm bọn tớ sang tuổi 36, tớ xin về hưu non, Nghiêm Hoàn lên tỉnh, Trịnh Soa sang ủy ban thị rồi không hiểu lý do gì cũng về hưu trước tuổi.

Lão bỏ tôi ngồi lại một mình đi vào lều. Từ trong cái khoảng không tôi lơ mơ ấy phát ra tiếng lanh canh như tiếng cốc thủy tinh va nhau và tiếng lão ca một câu dặm lê thê. Lâu sau, lão quay ra, dúi vào tay tôi một ly rượu. Dường như không để ý câu chuyện lão kể tác động đến tôi thế nào, lão nằm ngửa trên ghế, tiếp tục một câu hát dặm khác không nghe rõ lời và âm điệu vẫn lê thê như thế. Rượu nóng ra trong ngực tôi. Tôi hỏi : “Sau đó thế nào ạ ?”. Lão nói tiếp, vẻ khó khăn : “Sau cái vụ ồn ỉ ở Tỉnh đoàn, cô Yên biệt vô âm tín, nhưng chuyện vẫn không êm xuôi. Có đơn kiện Nghiêm Hoàn. Tỉnh mới cử bà Nga về thanh tra. Ngõ ngách thế nào, cùng với biên bản kết luận Nghiêm Hoàn vô tội là giấy đăng ký kết hôn. Trịnh Soa không đến dự đám cưới Nghiêm Hoàn và bà Nga, bấy giờ là đồng chí Nga, phó ban thanh tra tỉnh. Gặp tớ Trịnh Soa nhích mép : “Người ta cưới chạy tang, chứ hấn cưới chạy tội”. Tớ vỗ vai Trịnh Soa nói : “Bao giờ thì các ông từ tể với nhau hả ?”. Trịnh Soa bảo : “Khi bốn dài, hai ngắn cụ ạ”. Chao ôi ! Sao người ta thù nhau lâu thế ? Hôm ấy tớ cảm thấy buồn; chưa bao giờ tớ buồn thế. Tớ chui vào quán rượu bên bên bờ sông Duênh uống một mình. Tớ nghĩ vẫn vợ. Rồi nghĩ tới cô Yên. Rồi tớ ghét sự vô tình của Nghiêm Hoàn. Tớ cách mặt ông ta từ đó. Mãi sau này, Nghiêm Hoàn tìm đến tớ. Thì cũng phải có một ai đó mà trút bỏ nỗi niềm chứ. Nghiêm Hoàn kể cho tớ nghe về cô Yên. Sau khi bỏ cơ quan Tỉnh đoàn, cô nhắm phía Bắc mà đi. Cuối cùng vào làm công nhân trồng chè ở Yên Bái. Nghiêm Hoàn bảo, tâm hồn cô như cái búp chè đã sấy khô khép kín hết lớp lá này đến lớp lá khác. Tớ hiểu lỗi vì von ấy. Đến tuổi ba mươi, cô Yên vẫn không có chồng. Vào cái kỳ thiên hạ coi cái sự cô không chồng là lẽ thường thì một anh công nhân xây dựng không cha không mẹ, không nhà không cửa cưới cô làm vợ. Anh ta thua cô gần chục tuổi và hiền như củ nâu rừng. Chao ôi ! (Không biết lần thứ bao nhiêu lão kêu “Chao ôi”). Tai họa như bụi cứ lơ lửng trên đầu con người. Ăn ở ảm ỉm được khoảng 2 tháng thì anh chồng bị bắt. Anh ta xách hộ cái túi cho một cô gái trẻ môi son, má phấn, trong đó đựng thuốc phiện hay hêrôin gì đó. Tình ngay lý gian, anh ta lãnh án 10 năm tù. Lúc lập hồ sơ vụ án người ta mới tìm về chỗ ông Nghiêm Hoàn vì anh ta lại quê gốc ở thị xã này. Có những sự ngẫu nhiên vậy. Thế nên Nghiêm Hoàn mới tìm gặp được cô Yên. Thì cũng mong chuộc lỗi cho thanh thân tâm can. Tớ đã nói một lần là đời sinh ra đường đi cho con người trước khi sinh ra nó. Rốt cuộc, mấy con người từng yêu nhau, từng thù hận nhau lại nhét vào cái thị xã này, trong cái ngõ này, để tiếp tục sinh sự. Tớ mà như ông Nghiêm Hoàn đấy à, tớ xin cho chồng cô Yên giam ở trại giam khác và không có mua bãi đất dưới gốc dừa kia”. Tôi nói : “Thế thì đã không có chuyện”. Lão có vẻ vui hơn, lão nói : “Chuyện đã hết đâu”. Rồi lão bật dậy, kéo xềnh xệch cái ghế vào lều. Biết tính lão, tôi lặng lẽ ra về, tâm trạng rối bời.

* * *

Qua câu chuyện của lão chữa khóa, tôi tin trước sau gì rồi chị Yên cũng sẽ trở lại quán Cây Dừa. Quả vậy, chị về đúng ngày rằm tháng bảy. Suốt buổi sáng mưa bóng mây nhẹ tênh tênh. Lối ngõ chúng tôi vẫn lởm chởm đá nhưng sạch sẽ còn không khí thì mịn màng, trong trong, ngược lên nom rõ từng đường gân màu xanh đá trên tán lá dừa. Chị Yên đi cùng một người đàn ông gầy gù, da trắng nhợt, như hàng năm không gặp nắng. Người ấy là chồng chị, họ Vương tên Thời. Anh vừa ở tù ra. Chị Yên khác hẳn dạo trước. Vẻ an nhiên, tươi tắn nom chị cao ráo hẳn lên. Là ngày rằm, dân hai bên lối ngõ đều ở nhà. Cánh đàn ông chúng tôi được uống đôi ba chén rượu nên đâm ra lảm lòi. Chúng tôi kéo đến quán Cây Dừa để biểu lộ sự quan tâm và cả để thỏa mãn trí tò mò. Chị Yên đỡ bàn ghế xếp chồng nơi góc nhà ra đặt thành hai dãy. Bụi đục bốc lên vẩn vơ. Chúng tôi xúm xít, uống rượu chuyện trò tíu tít. Thoảng mùi khói bếp đầu dây nghe thật ảm cúng. Chị kê, 5 năm qua chị đi nhiều nơi giải oan cho chồng, gặp người tốt cũng nhiều và người xấu cũng lắm. Nhưng ít có những người chân chất, nhiệt tình như dân xích lô chúng tôi. Nghe giọng nói và nhìn ánh mắt chị, tôi biết chị nói thật lòng. Chị còn kể những chuyện đi dự các phiên tòa xử bọn mua

bán ma túy để tìm bằng được người con gái rắc lửa vào tay anh Thời ... Chị biến mất khỏi quán Cây Dừa không phải vì sự cả vú lấp miệng em của bà Nga. Chị đã quen chịu đựng, đã không còn sợ hãi những lời dọa dẫm. Chính hôm ấy, chị lên ô tô ra Nam Định và đã gặp chủ nhân cái túi xách oan nghiệt nọ. Trước khi lĩnh án tù chung thân, cô gái ấy đã giải oan cho chồng chị. Trong buổi chuyện trò ấy, chúng tôi biết thêm, người đã giúp chị theo đuổi việc minh oan cho chồng là ông Nghiêm Hoàn. Cái tin, ông Nghiêm Hoàn dính tới buôn bán ma túy nó có căn do là vậy.

Tối hôm ấy, trước ngõ ông Nghiêm Hoàn có thêm một chiếc ô tô màu xanh đậm cạnh chiếc ô tô màu sữa của bà Nga. Đêm tiếng khóc vang lên trong nhà ông Nghiêm Hoàn. Ai đó nói ở đâu đó, rồi lời chuyện nhau : “ông Nghiêm Hoàn mất rồi !”. Dù là gia đình ông Hoàn chẳng mấy gần bó với dân xích lô chúng tôi, nhưng ở chung lối ngõ cũng đủ để chúng tôi vui, buồn với ông ấy. Giọng nói chùng xuống run run của mọi người nói lên cái tình cảm vô tư của chúng tôi.

Theo lệ, khối trưởng Trịnh Soa phải đứng ra lo việc tang lễ. Ông ta cùng chúng tôi rờn rần kéo đến nhà ông Nghiêm Hoàn. Bà Nga không mặc bộ quần áo màu trắng như chúng tôi thường thấy mà là một bộ đồ đen rộng thùng thình. Bà mở hai cánh cổng sắt, đưa ra mắt nhìn suốt lượt chúng tôi, cuối cùng ánh mắt bà dừng lại ở ông Trịnh Soa. Bà nói, giọng lạnh lùng và khô khan : “Ông về đi !”. Trịnh Soa ngược lên, lí nhí : “Sao lại thế, hả ?”. Bà Nga không đáp, quay về phía chúng tôi, vồn vã : “Mời các chú vào”. Lần đầu tiên tôi đứng gần bà. Người bà tỏa ra mùi hăng hắc của hoa cải rụng còn khuôn mặt bà thì bõn bợt, nhăm nhít đườn nhăn nom thều thào đến tê tái. Chúng tôi theo bà đi vào cái sân gạch đặt đầy chậu cảnh. Ngôi nhà ông Nghiêm Hoàn bao trùm lên chúng tôi bầu không khí nghiêm trọng, có chút lạnh lẽo nhưng không đến nỗi xa lạ như chúng tôi nghĩ.

Ông Hoàn chết đột ngột vì áp huyết tăng vọt làm đứt mạch máu não. Dĩ nhiên chưa ai chuẩn bị cho một cái chết như thế. Dân xích lô chúng tôi tản vào khắp ngõ ngách thị xã sắm sửa từ cây nến, thê hương cho đến vải vóc hòm vỏ.

Đám tang ông Nghiêm Hoàn không nhiều người đưa tiễn chỉ nhiều vòng hoa và trướng đỏ. Chúng tôi thấy anh Vương Thời đội mũ rơm chống gậy tre và hai người đàn bà mặc áo sô là bà Nga và chị Yên. Sự việc ấy không những khiến dân dọc lối ngõ chúng tôi sùng sốt mà còn gây xôn xao khắp thị xã. Tôi hỏi lão chữa khóa năm lần, bảy lượt, lão mới kể thêm : Trước khi lấy ông Nghiêm Hoàn bà Nga đã một đời chồng. Anh chồng họ Vương, quê quán đâu không ai biết. Anh ta làm nghề vẽ truyền thần lang thang vào thị xã chúng tôi từ trước chiến tranh phá hoại của Mỹ. Hồi ấy bà Nga còn cửa hàng trường cửa hàng thực phẩm. Họ bập vào nhau. Năm xảy ra chiến tranh biên giới, bà Nga dùng dùng đòi ly dị. Người chồng cùng cậu con trai xách túi đi khỏi khu tập thể Ban thanh tra tỉnh và bật bóng chim tăm cá. Ông Nghiêm Hoàn cưới bà Nga cho là “để chạy tội” như lời Trịnh Soa, nhưng ông có biết bà Nga đã một đời chồng không thì mãi mãi không ai hay.

Những ngày tiếp đó, chị Yên đóng cửa quán Cây Dừa. Tôi gặp lại cảm giác trống trải như những lần trước đây mỗi khi bắt gặp cây dừa thân uốn cong đóm im lặng bên lối ngõ. Một cái gì đó đầy vẻ bí ẩn cứ ám ảnh tôi. Sau buổi giúp ông Trịnh Soa chuyển đồ đạc sang nhà mới bên kia ao bèo tây, tôi lò mò tới túp lều lão chữa khóa. Thay vì mài, dũa xèn xẹt, lão nằm ngửa trên giường đọc sách. Tôi không quan tâm tới việc lão đọc sách gì, cất tiếng hỏi : “Hàng chục năm bà Nga không tìm con trai còn ông Nghiêm Hoàn từ vụ ma túy ấy biết anh Vương Thời là con riêng của vợ mình mà lặng im cho tới trước khi chết mới nói ra là có làm sao hả bác ?”. Lão chữa khóa không rời mắt khỏi cuốn sách, lão nói như đọc : “Khi nào cậu ở vào địa vị họ thì sẽ hiểu. Tớ biết đâu cơ chứ!”. Tôi trở mắt nhìn lão.